

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao**

Ngày 04/8/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 127/VP-TH ngày 02/8/2017 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thẩm định dự thảo Quy chế theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 102/QĐ-STP ngày 07/8/2017 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND thành phố Tuyên Quang; Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 10/8/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
- Quyết định 262/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017.



## II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết**

Về cơ bản, dự thảo Văn bản có nội dung phù hợp với pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh một số vấn đề sau:

### 1.1. Dự thảo Quyết định

Điều 3 quy định: “*Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*”, đề nghị bổ sung chủ thể chịu trách nhiệm thi hành là “*Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố*” cho phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật,...; đồng thời chỉnh sửa như sau:

“*Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*”.

### 1.2. Dự thảo Quy chế

#### 1.2.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng), quy định:

“1. Quy chế này quy định về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (được quy định cụ thể tại Điều 3 Quy chế này và gọi tắt là nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao).

2. Quy chế này áp dụng với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) khi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao”.

- Khoản 1, đề nghị bổ quy định “(được quy định cụ thể tại Điều 3 Quy chế này và gọi tắt là nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao)”.

- Khoản 2 đề nghị chỉnh sửa như sau: “Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) khi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao”.

#### 1.2.2. Điều 6 (Trách nhiệm và quy trình cập nhật thông tin)

- Khoản 1, đề nghị bổ cụm từ “ý kiến chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh” tại cuối Khoản này.



- Khoản 2 quy định: “2. Các cơ quan, đơn vị

*Trên cơ sở nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin tại các văn bản giao nhiệm vụ. Trong trường hợp nội dung nhiệm vụ được giao không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì phải trao đổi, nêu rõ lý do và có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh để điều chỉnh hoặc chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương khác thực hiện theo quy định...”*

Đề nghị bổ sung thời hạn cơ quan, đơn vị, địa phương phải trao đổi và có ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh trong trường hợp nội dung nhiệm vụ được giao không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình nhằm tránh trường hợp hết thời hạn thực hiện nhiệm vụ mới có văn bản báo cáo, ảnh hưởng đến sự điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

**1.2.3. Điều 7** (Thời hạn cập nhật thông tin), đề nghị bổ sung thời hạn cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg.

**1.2.4. Điều 9** (Nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, đôn đốc)

Khoản 2 đề nghị quy định nhiệm vụ, quyền hạn theo nhóm các cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp; HĐND, UBND cấp huyện vì cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương là khác nhau, hơn nữa khoản 2 Điều 9 của Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg cũng chia ra thành các Bộ, cơ quan Trung ương là đơn vị chủ trì; các Bộ, cơ quan Trung ương là đơn vị phối hợp; HĐND, UBND cấp tỉnh để quy định nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, đôn đốc.

**1.2.5. Điều 20** (Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương)

Đề nghị nghiên cứu bổ sung các trường hợp được miễn trách nhiệm vì lý do khách quan (*như khi nhận văn bản đã hết thời hạn báo cáo...*).

**1.2.6. Điều 21** (Thời hạn thông tin, báo cáo định kỳ)

Khoản 1 quy định: “*Trước ngày 15 hàng tháng, ngày 15 tháng cuối quý, ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc trong trường hợp đột xuất...*”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để chỉnh sửa theo hướng báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cùng thời điểm và là một nội dung trong báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng tháng/ quý/ 6 tháng/ năm để tránh việc phải làm báo cáo nhiều lần và cũng phản ánh toàn diện hơn công tác lãnh đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh/ và việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao bản chất cũng là một nhiệm vụ chính trị.

## 2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo văn bản để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao./.

### *Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Văn phòng UBND tỉnh;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thược**